

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10**

- Mã chứng khoán: **L10**

- Địa chỉ: Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Điện thoại: 024 38649584 Fax: 024 38649581

- E-mail: info@lilama10.com

2. Nội dung thông tin công bố:

- Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Lilama10 năm 2023 và các tài liệu liên quan.

3. Thông tin này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 22/04/2023 tại địa chỉ website: www.lilama10.com.vn;

➤ **Quan hệ Cổ đông**

➤ **Tài liệu hợp ĐHCĐ**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Đại diện tổ chức

Người được ủy quyền công bố thông tin (ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trinh Ngọc Tuấn Hùng

Tài liệu đính kèm:

1- BB số 01 /LILAMA10/ĐHCĐ;

2- NQ số 02 /NQ-ĐHCĐ;

3- Các tài liệu liên quan.



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10 (LILAMA10, JSC)

Trụ sở: Tòa nhà Lilama10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn,
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Tel: 0243.8649584 Fax: 0243.8649581

Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2015

ISO 14001:2015

ISO 45001:2018

A SME - "S" "U"

www.lilama10.com

www.lilama10.com.vn

Số: 02 /NQ-ĐHCD

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 10;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, ngày 22 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022, phương hướng nhiệm vụ KH SXKD năm 2023 của Công ty như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu cơ bản:

STT	Chỉ tiêu/năm	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ TH/KH
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	1.000,0	1.003,4	100,3%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.000,0	1.035,9	103,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19,0	19,65	103,4%
4	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	38,5	10,65	27,6%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	1,9	1,9	100,0%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.Đồng	11,2	11,2	100,0%

2. Thực hiện công tác đầu tư phát triển năm 2022:

TT	Tên dự án	ĐVT	Năm 2022			Ghi chú
			KH	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	
A	Đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	100.0	0.893	0.9%	
B	Đầu tư máy móc thiết bị, phương tiện vận tải	Triệu đồng	64.25	-	0%	
Tổng cộng chung (A+B)			164.25	0.893	0.5%	

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	1.000,0	
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.000,0	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19,0	
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	29,0	
5	Thu nhập bình quân CBNV/tháng	Tr.Đồng	11,2	
6	Cổ tức	%	5-10 %	

4. Kế hoạch đầu tư năm 2023:

Kế hoạch năm 2023 đầu tư chiều sâu, tăng cường thiết bị, máy móc phục vụ thi công, nâng cao năng lực phương tiện thiết bị của Công ty và đầu tư Tòa nhà Lilama 10- giai đoạn II:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2023	Ghi chú
1	Đầu tư	276.5	

(Phụ lục 4 kèm theo)

5. Kế hoạch tài chính - tín dụng năm 2023:

STT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2023	Ghi chú
-----	----------	--------	---------------	---------

1	Vay ngắn hạn, dài hạn	Tỷ đồng	834,0	
2	Hạn mức bảo lãnh ngân hàng	Tỷ đồng	850,0	

6. Các giải pháp thực hiện kế hoạch 2023:

Để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 thắng lợi, Công ty đề ra một số giải pháp chính sau:

- Tiếp tục thi công, hoàn thiện các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả các dự án đã được ký kết.
- Quản lý dự án chặt chẽ, hiệu quả nhằm giảm chi phí phát sinh, tiết kiệm sử dụng nguyên nhiên liệu.
- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm không những trong nước mà cả ở nước ngoài để đảm bảo đủ việc làm, ổn định cho người lao động trong Công ty.
- Nâng cao hơn nữa ý thức người lao động về việc chấp hành kỷ luật lao động về công tác an toàn, vệ sinh môi trường. Tăng cường đội ngũ cán bộ kỹ sư kỹ thuật làm công tác an toàn, bổ sung các trang thiết bị dụng cụ an toàn cho người lao động. Đồng thời có các biện pháp xử lý kỷ luật các cá nhân và tập thể vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh môi trường.
- Tăng cường công tác quản lý: Nhân sự, phương tiện dụng cụ, máy móc thi công, tài chính, kinh tế - kỹ thuật, giao khoán... Đặc biệt triệt để thực hiện công tác giao khoán đến tận các tổ (đội) sản xuất, cơ chế khoán, phân phối tiền lương gắn với hiệu quả công việc.
- Ban hành quy định hướng dẫn đơn vị nhằm thực hiện tốt công tác tuyển dụng, huy động nhân lực, thanh toán lương và thực hiện chế độ, chính sách cho người lao động.
- Tiếp tục xây dựng đội ngũ người lao động có tay nghề cao, tác phong chuyên nghiệp và tạo cơ chế động viên, khuyến khích những lao động giỏi để đảm bảo người lao động yên tâm cống hiến cho Công ty, thực hiện tốt các dự án.
- Đào tạo, đào tạo lại và đào tạo nâng cao cho người lao động, chú trọng và tăng cường hơn nữa đến đào tạo chuyên sâu, nâng cao về ngoại ngữ, đặc biệt là đào tạo tiếng Anh cho cán bộ kỹ sư kỹ thuật.
- Đầu tư chiều sâu để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục triển khai các công tác đầu tư dự án Tòa nhà Lilama 10- Giai đoạn II.
- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội thoái vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng LILAMA (LILAMA invest).
- Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, sức cạnh tranh để từng bước xây dựng thương hiệu LILAMA 10 trở thành thương hiệu mạnh của khu vực.
- Từng bước nâng cấp Nhà máy cơ khí chế tạo thiết bị Hải Dương để đa dạng hóa sản phẩm và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022; Phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022:

1.1. Bảng cân đối kế toán:

Đơn vị tính: VND

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ 31/12/2022	SỐ DƯ 31/12/2021
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	864,401,919,698	1,075,457,448,561
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	310,671,259,777	401,412,728,306
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	406,186,511,314	340,985,431,943
3	Hàng tồn kho	134,566,146,823	314,768,675,947
4	Tài sản ngắn hạn khác	12,978,001,784	18,290,612,365
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	180,101,458,647	186,664,958,672
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	0
2	Tài sản cố định	94,398,855,388	98,911,820,049
	- Tài sản cố định hữu hình	86,396,913,388	90,909,878,049
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Tài sản cố định vô hình	8,001,942,000	8,001,942,000
3	Bất động sản đầu tư	57,421,809,634	59,472,344,998
4	Tài sản dở dang dài hạn		
5	Đầu tư tài chính dài hạn	28,280,793,625	28,280,793,625
6	Tài sản dài hạn khác		
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,044,503,378,345	1,262,122,407,233
IV	NỢ PHẢI TRẢ	789,297,835,074	1,011,040,177,436
1	Nợ ngắn hạn	555,698,780,219	751,763,750,717
2	Nợ dài hạn	233,599,054,855	259,276,426,719
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	255,205,543,271	251,082,229,797
1	Vốn chủ sở hữu	255,205,543,271	251,082,229,797
	- Vốn góp của chủ sở hữu	98,900,000,000	98,900,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	5,000,000,000	5,000,000,000
	- Cổ phiếu quỹ	(2,023,313,414)	(2,023,313,414)
	- Quỹ đầu tư phát triển	117,048,472,240	114,850,061,102
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2,789,108,603	2,789,108,603
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	33,491,275,842	31,566,373,506
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,044,503,378,345	1,262,122,407,233

1.1. Kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2021
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,035,895,432,262	1,071,871,565,147
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,035,895,432,262	1,071,871,565,147
4	Giá vốn hàng bán	998,029,321,566	1,038,359,200,594
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	37,866,110,696	33,512,364,553
6	Doanh thu hoạt động tài chính	7,874,837,109	347,254,655
7	Chi phí tài chính	7,744,455,515	14,080,700,938
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19,532,110,157	9,276,504,178
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	18,464,382,133	10,502,414,092
10	Thu nhập khác	1,678,038,087	9,532,053,297
11	Chi phí khác	488,529,526	212,665,583
12	Lợi nhuận khác	1,189,508,561	9,319,387,714
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19,653,890,694	19,821,801,806
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,809,362,370	5,165,139,989
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16,844,528,324	14,656,661,817
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,721	1,198
17	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1,721	1,198

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức 2022:

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
I	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang		16,646,747,518	
II	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022			
1	Lợi nhuận trước thuế		19,653,890,694	
2	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp vào NSNN		2,809,362,370	
3	Lợi nhuận còn lại sau thuế	(3) = (1)-(2)	16,844,528,324	
4	Các khoản trừ vào Lợi nhuận sau thuế TNDN		0	
5	Lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ chưa phân phối kỳ này		2,932,472,743	

6	Lợi nhuận còn lại dùng để phân phối	(6) = (3)-(4)-(5)	13,912,055,581
III	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022	(III) =(1)+(2)+(3)	4,869,219,453
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	(II.6) x 15%	2,086,808,337
2	Trích quỹ khen thưởng	(II.6) x 10%	1,391,205,558
3	Trích quỹ phúc lợi	(II.6) x 10%	1,391,205,558
IV	Lợi nhuận còn lại (LN còn lại sau thuế - Trích các quỹ)	(IV)=(I)+(II.3)-(III)	28,622,056,389
1	Chi trả cổ tức 10% bằng tiền mặt	10%	9,790,000,000
2	Lợi nhuận còn lại sau khi đã phân phối năm 2022	(2) = (IV)-(IV.1)	18,832,056,389

Điều 3. Thông qua quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của cán bộ quản lý, điều hành Công ty năm 2022 và phê duyệt kế hoạch năm 2023 như sau:

1. Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022:

- a. Tổng quỹ lương năm 2022: 1.796.067.999 đồng
- b. Tổng quỹ thù lao năm 2022: 505.080.000 đồng

2. Phê duyệt Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023:

a. Tiền lương đối với cán bộ quản lý, điều hành chuyên trách được xác định và trả lương gắn với các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh kế hoạch so với thực hiện của năm trước liền kề, hàng tháng cán bộ quản lý, điều hành được tạm thanh toán bằng 80% của số tiền lương; 20% còn lại được quyết toán và chi trả khi có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 được kiểm toán theo quy chế.

b. Thù lao đối với cán bộ quản lý không chuyên trách gồm thành viên HĐQT.BKS và thư ký HĐQT kế hoạch năm 2023 là:

- Thành viên HĐQT và Trưởng BKS được trả thù lao bằng 20% mức lương của thành viên HĐQT chuyên trách Công ty.

- Thành viên Ban kiểm soát và thư ký HĐQT được trả thù lao bằng 20% mức lương của Kế toán Trưởng Công ty.

Hàng quý được tạm ứng bằng 80% mức thù lao trên; 20% còn lại được quyết toán và chi trả khi có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 được ĐHCĐ thông qua.

Điều 4. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, phương hướng nhiệm vụ 2023: *Kèm theo.*

Điều 5. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, phương hướng nhiệm vụ 2023: *Kèm theo.*

Điều 6. Thông qua tiếp tục tìm kiếm ứng viên HĐQT độc lập.

HĐQT cam kết sẽ tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để các cổ đông tiến hành bầu thành viên HĐQT độc lập nhằm đảm bảo cơ cấu theo quy định của pháp luật hiện hành khi có ứng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

Điều 7. Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 10 lựa chọn 01 trong 02 công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, gồm:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

Điều 8: Thực hiện nghị quyết:

- Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 Công ty CP LILAMA10 triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội thường niên năm 2023 trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần LILAMA10 sẽ được công bố cho các cổ đông trên Website của Công ty: www.lilama10.com.vn; www.lilama10.com.

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần LILAMA10 thông qua toàn văn tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết thông qua 100%.

T/M.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Nơi nhân:

- Quý Cổ đông (qua Website Công ty);
- HĐQT; BKS Công ty;
- TCT LMVN;
- UBCKNN; Sở GD&ĐT TP.HCM;
- Lưu HĐQT Công ty. *phân*



CHỦ TỊCH H.Đ.Đ.Đ.
Đặng Văn Long



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10 (LILAMA10, JSC)

Trụ sở: Tòa nhà Lilama10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn,
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Tel: 0243.8649584 Fax: 0243.8649581
Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2015

ISO 14001:2015

ISO 45001:2018

ASME - "S"; "U"

www.lilama10.com

www.lilama10.com.vn

Số: 01 /LILAMA10/ĐHĐCĐ

Hà nội, ngày 22 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10

Tên doanh nghiệp:	Công ty cổ phần LILAMA10
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:	Mã số doanh nghiệp: 5400101273 do Sở kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà nội cấp ngày 29/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 07/07/2022.
Địa chỉ:	Toà nhà Lilama10 - Phố Tố Hữu - Phường Trung Văn - Quận Nam Từ Liêm - Thành phố Hà Nội.
Thời gian Đại hội:	Bắt đầu từ 8 giờ 30 phút ngày 22/4/2023.
Địa điểm Đại hội:	Hội trường tầng 16 - Tòa Nhà Lilama10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
Chương trình, nội dung đại hội:	Theo chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (được đính kèm biên bản này).
Chủ tọa đại hội:	Ông Đặng Văn Long - Chủ tịch HĐQT.
Thư ký đại hội:	+ Ông Nguyễn Hải Hà + Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
Cổ đông và đại diện cổ đông tham dự:	Tính đến 8 giờ 30 phút: Có 44 cổ đông và người được uỷ quyền dự họp, Đại diện cho: 8.805.204 cổ phần bằng 89,03% Vốn Điều lệ.



DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

(theo trình tự thời gian):

I. Thủ tục khai mạc Đại hội:

- Ông Nguyễn Hải Hà – Ban Tổ Chức báo cáo Đại hội việc quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

- Ông Cao Tuấn Mai - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo biên bản kiểm tra tư cách cổ đông dự họp, theo báo cáo: đến 8:30 am với **8.805.204** cổ phần có quyền biểu quyết đạt tỷ lệ **89,03 %** vốn điều lệ, đủ điều kiện về tỷ lệ cổ phần cần thiết theo qui định của Pháp luật để tiến hành Đại hội.

- Ông Nguyễn Hồng Đăng – Ban tổ chức tuyên bố lý do; khai mạc đại hội, giới thiệu đại biểu, khách mời. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban kiểm phiếu.

◆ Đoàn chủ tịch:

- | | |
|----------------------------|-----------------------------------|
| + Ông Đặng Văn Long | - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa đại hội |
| + Ông Trịnh Ngọc Tuấn Hùng | - Thành viên HĐQT |
| + Ông Phạm Khắc Tuyên | - Thành viên HĐQT |
| + Ông Nguyễn Hồng Đăng | - Thành viên HĐQT |
| + Ông Đặng Hào Quang | - Thành viên HĐQT |

- Giới thiệu và đề nghị đại hội biểu quyết thông qua thành phần Đoàn thư ký.

ĐHĐCĐ đã nhất trí thông qua với tỷ lệ 100%, danh sách cụ thể như sau:

◆ Đoàn thư ký:

- | | |
|---------------------------|------------------------------------|
| + Ông Nguyễn Hải Hà | - Phó Trưởng Phòng Tổ chức Công ty |
| + Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng | - Phòng KT-KT Công ty. |

- Giới thiệu và đề nghị đại hội biểu quyết thông qua thành phần Ban kiểm phiếu.

ĐHĐCĐ đã nhất trí thông qua với tỷ lệ 100 %, danh sách cụ thể như sau:

◆ Ban kiểm phiếu

- | | |
|------------------------|--------------|
| + Ông: Đoàn Văn Thực | - Trưởng ban |
| + Ông: Phạm Văn Thế | - Ủy viên |
| + Bà : Đinh Thị Mỹ Vân | - Ủy viên |
| + Ông: Lương Ngọc Sơn | - Ủy viên |

- Ông Nguyễn Hồng Đăng - Ban tổ chức: Mời Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký lên điều hành Đại hội.

- Ông Phạm Khắc Tuyên được sự uỷ quyền của Chủ tọa Đại hội báo cáo: Quy chế đại hội, **ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua Quy chế Đại hội với tỷ lệ 100%**.

- Ông Phạm Khắc Tuyên - Báo cáo chương trình nội dung của Đại hội. **ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua chương trình nội dung báo cáo tại Đại hội với tỷ lệ 100%**.

II. Các báo cáo tại Đại hội:

Chủ tọa Đại hội phân công các ông thay mặt Đoàn chủ tịch báo cáo:

1. Ông Phạm Khắc Tuyên - Thành viên HĐQT trình bày: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2022; Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2023.
2. Ông Đặng Văn Long - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023.
3. Ông Trịnh Ngọc Tuấn Hùng - Thành viên HĐQT/Kế toán trưởng trình bày:
 - + Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2022.
 - + Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2022.
 - + Tờ trình Kế hoạch tài chính - tín dụng năm 2023.
4. Ông Đặng Hào Quang - Thành viên HĐQT trình bày:
 - + Tờ trình về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023.
5. Ông Vũ Công Trang- Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, nhiệm vụ năm 2023.
6. Ông Nguyễn Hồng Đăng - Thành viên HĐQT/TP Tổ chức trình bày: Tờ trình Phê duyệt quyết toán tiền lương, thù lao của TV HĐQT, TV BKS, cán bộ quản lý, thư ký năm 2022 và Phương án tiền lương, thù lao của TV HĐQT, TV BKS, cán bộ quản lý, thư ký Công ty năm 2023.

III. Đại hội Thảo luận, tham gia đóng góp ý kiến, kiến nghị cho các nội dung báo cáo và tờ trình đã được trình bày tại Đại hội:

Các cổ đông không có ý kiến

IV. Ông Đặng Văn Long –Chủ tịch HĐQT báo cáo về việc lựa chọn thành viên HĐQT độc lập:

Để cơ cấu thành viên HĐQT của Công ty niêm yết phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập (theo nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, cơ cấu thành viên độc lập của HĐQT chưa phù hợp. HĐQT Công ty cổ phần LILAMA10 đã thông báo tới các cổ đông qua các phương tiện thông tin Đại chúng: UBCK Nhà nước; Sở GD&ĐT TP.HCM; Website Công ty...từ ngày 13/02/2023 để các cổ đông đề cử đồng thời cũng

nỗ lực tìm kiếm ứng viên thành viên độc lập HĐQT có đủ tiêu chuẩn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020. Tuy nhiên, cho đến nay, Ban lãnh đạo Công ty chưa tìm được ứng viên phù hợp do vậy Công ty mong nhận được các đề cử từ các cổ đông của Công ty. Trong trường hợp các cổ đông chưa có ứng viên phù hợp, Ban lãnh đạo Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm ứng viên thành viên HĐQT độc lập và khi có ứng viên phù hợp, HĐQT Công ty cam kết sẽ tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để các cổ đông tiến hành bầu cử nhằm đảm bảo cơ cấu HĐQT đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

V. Chương trình bỏ Phiếu biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình tại Đại hội:

1- Ông Đoàn Văn Thục - Trưởng ban kiểm phiếu phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết và chỉ đạo Ban kiểm phiếu phát phiếu biểu quyết.

2- Ông Đoàn Văn Thục - Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn ghi phiếu biểu quyết:

3- Các cổ đông thực hiện việc ghi phiếu biểu quyết và bỏ phiếu.

Đại hội nghỉ giải lao, Ban kiểm phiếu làm việc: 30 phút.

Công bố Kết quả kiểm phiếu: Ban kiểm phiếu thực hiện và báo cáo trước Đại Hội:

4- Kết quả kiểm phiếu thông qua các báo cáo, tờ trình tại Đại Hội:

Tại thời điểm bỏ phiếu biểu quyết có: **46** cổ đông đại diện cho **8.851.590** cổ phần, bằng **89,5 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 17/3/2023.

* Số phiếu phát ra: 46 phiếu tương ứng **8.851.590** CP bằng **100%** số CP tham dự họp.

* Số phiếu thu về: 46 phiếu tương ứng: **8.851.590** CP bằng **100%** số CP tham dự họp.

* Số phiếu hợp lệ: 46 phiếu tương ứng: **8.851.590** CP bằng **100%** số CP tham dự họp.

* Số phiếu ko hợp lệ: 0 phiếu tương ứng : **0** CP bằng **0%** số CP tham dự họp.

	Các nội dung lấy ý kiến	Đồng ý		Không đồng ý		Không có ý kiến	
		Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Nội dung 1: Báo cáo về hoạt động SXKD năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023	8.851.590	100%	0	0%	0	0%
2	Nội dung 2: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và nhiệm vụ 2023	8.851.590	100%	0	0%	0	0%
3	Nội dung 3: Báo cáo tài chính đã	8.851.590	100%	0	0%	0	0%

	được kiểm toán năm 2022						
4	Nội dung 4: Kế hoạch tài chính - tín dụng năm 2023	8.851.590	100%	0	0%	0	0%
5	Nội dung 5: Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022	8.851.590	100%	0	0%	0	0%
6	Nội dung 6: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023	8.851.590	100%	0	0%	0	0%
7	Nội dung 7: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và nhiệm vụ 2023	8.851.590	100%	0	0%	0	0%
8	Nội dung 8: Tờ trình phê duyệt tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và phương án kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2023	8.851.590	100%	0	0%	0	0%
9	Nội dung 9: Thông qua tiếp tục tìm kiếm ứng viên HĐQT độc lập	8.851.590	100%	0	0%	0	0%

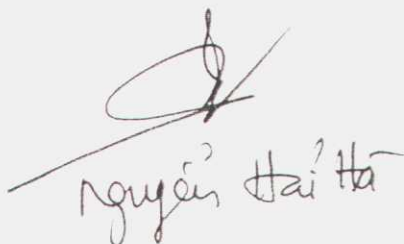
V. Thủ tục bế mạc Đại hội:

- Ông Nguyễn Hải Hà, đoàn thư ký trình bày biên bản & nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 trước toàn thể đại hội để đại hội biểu quyết thông qua.
- Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần LILAMA10 với tỷ lệ: **100%** ngay tại đại hội bằng Thẻ biểu quyết.
- Toàn văn Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần LILAMA10 sẽ được công bố trên Website của Công ty:

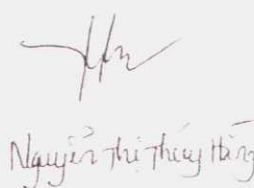
www.lilama10.com.vn; www.lilama10.com

Đại hội kết thúc hồi 11h30 ngày 22/4/2023.

Thư ký (1)


Nguyễn Hải Hà

Thư ký (2)


Nguyễn Thị Thúy Hằng

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



CHỦ TỊCH H.Đ.QU.T


Đặng Văn Long



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10 (LILAMA10, JSC)
Trụ sở: Tòa nhà Lilama10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn,
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
Tel: 0243.8649584 Fax: 0243.8649581
Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2015
ISO 14001:2015
ISO 45001:2018
ASME - "S"; "U"
www.lilama10.com
www.lilama10.com.vn

Số: 16 /LILAMA10/HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty thường niên năm 2023

Vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, Công ty Cổ phần LILAMA10 đã phát huy lợi thế là đơn vị có thương hiệu hàng đầu trong ngành Lắp máy Việt Nam, Năm 2022 tập thể lãnh đạo và người lao động Công ty đã thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT xin báo cáo với đại hội kết quả như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2022.

Thực hiện NQ đại hội về nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022, Công ty có một số thuận lợi, khó khăn chính như sau:

* Thuận lợi:

- Được sự chỉ đạo, quan tâm của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP.
- Ban lãnh đạo Công ty đoàn kết; đội ngũ cán bộ quản lý kinh nghiệm và tính chuyên nghiệp; đội ngũ công nhân kỹ thuật có tay nghề vững vàng, đáp ứng được những đòi hỏi ngày càng cao trong công tác thi công xây lắp các công trình trong giai đoạn hiện nay.
- Phương tiện thiết bị thi công đã được Công ty chú trọng đầu tư nâng cao chất lượng, tăng về số lượng.
- Có đầy đủ công việc ổn định cho người lao động trong Công ty.

* Khó khăn:

- Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt về thị trường chế tạo và lắp đặt thiết bị trong nước.
- Công ty đang trong quá trình tái cơ cấu, chuyển đổi mô hình kinh doanh nên có khó khăn về sự thích ứng của tổ chức.
- Hậu quả của dịch Covid-19 vẫn tiếp tục ảnh hưởng nhiều đến công tác tiếp thị đầu thầu.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, song với quyết tâm cao, sự nỗ lực phấn đấu hết mình của tập thể người lao động, Công ty đã đạt được những kết quả hết sức khả quan, cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2022	Thực hiện Năm 2022	Tỷ lệ thực hiện
1	Sản lượng (tỷ đồng)	1.000,0	1.003,4	100,3%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	1.000,0	1.035,9	103,6%

(Biểu 01 kèm theo)

* So sánh với năm trước:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tỷ lệ
1	Sản lượng (tỷ đồng)	1.020,0	1.003,4	98%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	1.071,8	1.035,9	97%

2. Kết quả thực hiện kế hoạch tài chính năm 2022.

STT	Chỉ tiêu/năm	Đơn vị	Kế hoạch 2022	Thực hiện Năm 2022	Tỷ lệ thực hiện
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19,0	19,65	103,4%
2	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	38,5	10,65	27,6%
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	1,9	1,9	100,0%
4	Thu nhập bình quân CBNV/tháng	Tr.Đồng	11,2	11,2	100,0%

3. Công tác đầu tư phát triển đơn vị năm 2022.

* Đầu tư XDCB, phương tiện, máy móc, thiết bị:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch đầu tư năm 2022, Công ty đã thực hiện các hạng mục đầu tư như sau:

TT	Tên dự án	ĐVT	Năm 2022			Ghi chú
			KH	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	
A	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	100.0	0.893	0.9%	
B	Đầu tư máy móc thiết bị, phương tiện vận tải	Tỷ đồng	64.25	-	0%	
Tổng cộng chung (A+B+C)			164.25	0.893	0.5%	

(Biểu 02 kèm theo)

* *Lý do không hoàn thành kế hoạch đầu tư năm 2022:*

Căn cứ vào tình hình thực tế, tiến độ thi công tại các công trình, một số dự án đầu tư chưa được triển khai do nhu cầu tại thời điểm này là chưa cần thiết. Với tiêu chí sử dụng nguồn vốn đầu tư một cách hợp lý, đảm bảo đạt hiệu quả cao, kế hoạch đầu tư cho các dự án này sẽ được chuyển tiếp và được triển khai đúng thời điểm, đúng nhu cầu và tình hình công việc thực tế.

4. **Công tác kinh tế - kỹ thuật, tiếp thị việc làm, an toàn lao động, Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:**

- *Công tác kinh tế kỹ thuật:*

Tất cả các công trình và hạng mục công trình do Công ty đảm nhận thi công đều được lập biện pháp kỹ thuật thi công, biện pháp an toàn lao động, tổ chức chỉ đạo thi công hợp lý, khoa học; giám sát kỹ thuật thi công chặt chẽ, thực hiện nghiêm ngặt các quy trình kỹ thuật- công nghệ. Do đó chất lượng thi công các công trình luôn đảm bảo, được chủ đầu tư đánh giá cao.

Song song với việc chỉ đạo thực hiện thi công các dự án, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty luôn quan tâm đến công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn các khối lượng công việc hoàn thành tại các dự án đang thi công & các dự án đã bàn giao.

- *Một số mốc tiến độ tại các dự án trọng điểm năm 2022:*

- + Công trình Lọc dầu Long Sơn: đã cơ bản hoàn thành toàn bộ công tác lắp đặt tại dự án, đang hoàn thiện một số công tác phát sinh.
- + Công trình Sông Cái Nha Trang: Đã hoàn thành công tác chế tạo cơ khí, đang triển khai thực hiện công tác lắp đặt.
- + Một số dự án trọng điểm của công ty: Nước thải Yên Xá, Thủy điện Hòa Bình mở rộng, Kênh nổi Đáy - Ninh Cơ, Thủy điện Ialy mở rộng,... đang triển khai thực hiện.

- *Các dự án lớn khác đang triển khai thực hiện trong năm 2022:*

- + Tiếp tục triển khai thực hiện Dự án Nhà máy nước thải Yên Xá, Dự án Thủy điện Hòa Bình mở rộng, Kênh nổi Đáy - Ninh Cơ, Thủy điện Ialy mở rộng...
- + Triển khai thực hiện Công trình Cống Rạch Gầm (Tiền Giang), triển khai thực hiện dự án chế tạo modules cho Thyssenkrupp.

- *Công tác tiếp thị tìm việc làm:*

Trong năm 2022 Công ty đã đàm phán đi đến ký kết một số hợp đồng lớn với tổng giá trị 918 tỷ đồng.

- Công tác an toàn, bảo hộ lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, bão lụt:

- + Tất cả người lao động tham gia thi công trên các công trường đều được huấn luyện an toàn lao động qua 3 bước.

- + Công ty đã tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho người lao động đúng quy định. Những người làm việc trên cao, trong hầm đều được kiểm tra sức khỏe, nếu đủ điều kiện mới được làm việc.

- + Thực hiện cấp trang bị bảo hộ lao động cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

- + Trên tất cả các công trình đều có đội ngũ an toàn viên chuyên trách.

- + Công ty đã tổ chức thực hiện nghiêm túc pháp lệnh phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường và quy phạm vận hành sử dụng các trang thiết bị, phương tiện, máy móc phục vụ thi công.

5. Công tác tổ chức sản xuất, thực hiện chế độ chính sách:

- Tổng số người lao động tính đến ngày 31/12/2022: 1.413 người, trong đó:

+ Nam:	1.334 người
+ Nữ:	79 người
+ Cán bộ quản lý, kỹ sư, kỹ thuật, nghiệp vụ:	302 người
+ Công nhân kỹ thuật các nghề:	1.111 người.

- Công tác Đào tạo, tuyển dụng:

- + Năm 2022 tuyển dụng 202 lao động bổ sung cho các đơn vị và đào tạo, huấn luyện an toàn - Vệ sinh lao động và cấp chứng chỉ theo quy định của pháp luật hiện hành cho 100% lao động làm việc tại các công trường.

- Công tác tổ chức sản xuất: Năm 2022 đã thành lập 01 đội công trình thi công dự án Nhà máy nhiệt điện đốt rác Bắc Ninh.

- Công tác Tổ chức cán bộ:

- + HĐQT đã bổ nhiệm Ông Đặng Văn Long – Thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty đồng thời Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 25/6/2022.

- + BKS đã bổ nhiệm ông Vũ Công Trang - Thành viên BKS giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty kể từ ngày 25/6/2022..

- + Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty đối với Ông Nguyễn Đình Tình kể từ ngày 20/7/2022.

- + Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với Ông Nguyễn Việt Xuân kể từ ngày 18/2/2022.

- + Miễn nhiệm Giám đốc Chi nhánh CTCP Lilama 10 - Xí nghiệp lắp máy và XD 10-4 đối với Ông Ngô Văn Thiêm.
- + Bổ nhiệm mới 01 Giám đốc Chi nhánh CTCP Lilama 10 - Xí nghiệp lắp máy và xây dựng 10-4 đối với Ông Nguyễn Ngọc Minh.
- + Bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Chi nhánh CTCP Lilama 10 - Nhà máy Chế tạo thiết bị và kết cấu thép đối với Ông Nguyễn Xuân Giang.
- + Bổ nhiệm mới 02 cán bộ trưởng /phó phòng ban Công ty và bổ nhiệm lại 07 cán bộ trưởng /phó phòng ban Công ty và Phó Giám đốc Chi nhánh.

- **Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:** Các cấp lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm đến công tác chăm lo đến đời sống người lao động, đảm bảo sức khỏe, có đủ việc làm, có thu nhập ổn định để người lao động yên tâm công tác. Công ty đã thực hiện thanh toán tiền lương, tiền thưởng đến tận tay người lao động đúng kỳ hạn, trích nộp BHXH và mua BHYT, BHTN cho 100% người lao động làm việc theo đúng quy định của Nhà nước. Giải quyết kịp thời các chế độ trợ cấp, ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất.... 100% công nhân được tuyển dụng đã ký hợp đồng lao động. Năm 2022 Công ty đã thực hiện tốt các Nội quy, Quy chế của Công ty đã đề ra.

Công ty đã sử dụng có hiệu quả Quỹ khen thưởng, Quỹ từ thiện, Quỹ phúc lợi; Người lao động bị ốm đau, tai nạn hoặc thân nhân gia đình gặp hoạn nạn đều được sự quan tâm thăm hỏi chia sẻ của Công ty cũng như của tổ chức Công đoàn.

Thường xuyên phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, phấn đấu hoàn thành nhiều hạng mục trên các công trình lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn, đặc biệt là sự kiện kỷ niệm 40 năm thành lập Công ty (25/01/1983-25/01/2023) và các sự kiện trọng đại của Đất nước tổ chức các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ đồng bào bị thiên tai...

6. Công tác khác:

- Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Công ty đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2022.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023.

1. Nhận định thuận lợi và khó khăn năm 2023.

a. *Khó khăn năm 2023.*

- Theo đánh giá chung, tình hình kinh tế vĩ mô đã có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa thoát ra khỏi giai đoạn trì trệ, tuy tiếp tục tăng trưởng nhưng tốc độ chậm.
- Quá trình toàn cầu hóa và tự do thương mại làm xuất hiện thêm nhiều đối thủ mới, tính cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt.

- Ảnh hưởng và hậu quả của dịch Covid-19, xung đột giữa Nga và Ukraina, lạm phát, áp lực tái cơ cấu của nền kinh tế trong năm 2023 vẫn tiếp tục gây nhiều khó khăn cản trở đến tình hình hoạt động của công ty.

b. Thuận lợi năm 2023.

- Công ty nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo, đặc biệt là Tổng công ty Lilama.

- Công ty có mối quan hệ tốt với các đối tác trong nước và nước ngoài, được chủ đầu tư đánh giá cao.

- Công ty có đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề, có tinh thần trách nhiệm. Chính đội ngũ lao động này là nền tảng sức mạnh cho những thành công của LILAMA10.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	1.000,0	
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.000,0	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19,0	
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	29,0	
5	Thu nhập bình quân CBNV/tháng	Tr.Đồng	11,2	
7	Cổ tức	%	5-10 %	

(Biểu 03 kèm theo)

3. Kế hoạch đầu tư năm 2023:

Năm 2023 tiếp tục đầu tư xây dựng Tòa nhà Lilama10 - Giai đoạn II và đầu tư tăng cường thiết bị phục vụ thi công, nâng cao năng lực hoạt động của Công ty:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2023	Ghi chú
1	Đầu tư (tỷ đồng)	276.5	

(Biểu 04 kèm theo)

4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

Để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 thắng lợi, Công ty đề ra một số giải pháp chính sau:

- Tiếp tục thi công, hoàn thiện các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả các dự án đã được ký kết.

- Quản lý dự án chặt chẽ, hiệu quả nhằm giảm chi phí phát sinh, tiết kiệm sử dụng nguyên nhiên liệu.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm không những trong nước mà cả ở nước ngoài để đảm bảo đủ việc làm, ổn định cho người lao động trong Công ty.

- Nâng cao hơn nữa ý thức người lao động về việc chấp hành kỷ luật lao động về công tác an toàn, vệ sinh môi trường. Tăng cường đội ngũ cán bộ kỹ sư kỹ thuật làm công tác an toàn, bổ sung các trang thiết bị dụng cụ an toàn cho người lao động. Đồng thời có các biện pháp xử lý kỷ luật các cá nhân và tập thể vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm: xây dựng hệ thống kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm, tăng cường đội ngũ cán bộ QA/QC, quán triệt đến người lao động về tầm quan trọng của việc đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm...để từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ của Công ty.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp chuyên nghiệp, thân thiện thể hiện qua các giá trị như: trang phục làm việc, môi trường làm việc, thái độ giao tiếp, cân bằng các mối quan hệ trong đối nội và đối ngoại, các tiêu chuẩn trong công việc...

- Tăng cường công tác quản lý: Nhân sự, phương tiện dụng cụ, máy móc thi công, tài chính, kinh tế - kỹ thuật, giao khoán... Đặc biệt triệt để thực hiện công tác giao khoán đến tận các tổ (đội) sản xuất, cơ chế khoán, phân phối tiền lương gắn với hiệu quả công việc.

- Ban hành quy định hướng dẫn đơn vị nhằm thực hiện tốt công tác tuyển dụng, huy động nhân lực, thanh toán lương và thực hiện chế độ, chính sách cho người lao động.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ người lao động có tay nghề cao, tác phong chuyên nghiệp và tạo cơ chế động viên, khuyến khích những lao động giỏi để đảm bảo người lao động yên tâm cống hiến cho Công ty, thực hiện tốt các dự án.

- Đào tạo, đào tạo lại và đào tạo nâng cao cho người lao động, chú trọng và tăng cường hơn nữa đến đào tạo chuyên sâu, nâng cao về ngoại ngữ, đặc biệt là đào tạo tiếng Anh cho cán bộ kỹ sư kỹ thuật.

- Đầu tư chiều sâu để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, sức cạnh tranh để từng bước xây dựng thương hiệu LILAMA 10 trở thành thương hiệu mạnh của khu vực.

- Từng bước nâng cấp Nhà máy cơ khí chế tạo thiết bị Hải Dương để đa dạng hóa sản phẩm và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2023 của Công ty, HĐQT báo cáo và xin ý kiến Đại hội.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu HĐQT; *10/2/22*

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



[Signature]
CHỦ TỊCH H.Đ.QU.T
Trần Văn Long

TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10

CHI TIẾT GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU
Năm 2022

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên các công trình, dự án	Kế hoạch năm 2022		Thực hiện năm 2022		Ghi chú
		Giá trị sản lượng	Giá trị doanh thu	Giá trị sản lượng	Giá trị doanh thu	
1	2	3	4	5	7	9
1	Nhiệt điện Sông Hậu 1	14,000	90,000	14,513	92,105	
2	Lọc dầu Long Sơn	90,000	50,000	92,669	53,437	
3	Dự án Xi măng Xuân Thành - DC3	25,000	45,000	25,726	47,676	
4	Thủy điện Đakmi 2	30,000	9,000	34,201	9,221	
5	Sóng Cái Nha Trang	30,000	25,000	32,633	29,681	
6	Nước thải Yên Xá	45,000	15,000	45,404	17,085	
7	Thủy điện Xekaman	65,000	222,552	67,272	222,552	
8	Chế tạo Đường ống-TD Hòa Bình MR	100,000	75,000	104,085	76,141	
9	Nhiệt điện Vân Phong	95,000	60,000	98,824	63,122	
10	Kênh nói Đáy - Ninh Cơ	70,000	5,000	73,319	52,696	
11	NM xi măng Bim Sơn	100,000	75,000	106,773	78,219	
12	Cống Rạch Gầm	45,000	-	47,386	-	
13	Cho thuê VP Lilama10	30,000	30,000	33,843	33,843	
14	Các công việc khác	261,000	298,448	226,728	260,117	
	Tổng cộng	1,000,000	1,000,000	1,003,375	1,035,895	



BÁO CÁO THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2022

TT	Tên dự án	Tổng mức Đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022				Thực hiện năm 2022				Ghi chú	
			Tổng số	Vốn TDTM	Vốn tự có	Nguồn vốn khác	Tổng số	Vốn TDTM	Vốn tự có	Nguồn vốn khác		
A	B	1	4	5	6	7	8	9	10	11	12	F
I	Xây dựng cơ bản	350,000,000,000	100,000,000,000	70,000,000,000	30,000,000,000		893,000,000		893,000,000		0.89%	
1	Tòa nhà Lilama 10 giai đoạn 2	350,000,000,000	100,000,000,000	70,000,000,000	30,000,000,000		893,000,000		893,000,000			Đang triển khai xin cấp phép
II	Máy móc thiết bị, phương tiện vận tải	64,250,000,000	64,250,000,000	44,975,000,000	19,275,000,000							
1	Cải tạo, nâng cấp văn phòng làm việc 03 tầng	500,000,000	500,000,000	350,000,000	150,000,000							
2	Xe nâng người đang cần (40-43m) (01 cái)	2,800,000,000	2,800,000,000	1,960,000,000	840,000,000							
3	Máy phát điện 125 KVA (02 cái)	1,000,000,000	1,000,000,000	700,000,000	300,000,000							
4	Máy doa giường chiều dài ≥ 10m	5,000,000,000	5,000,000,000	3,500,000,000	1,500,000,000							
5	Máy khoan đầu đũa CNC 3 đầu, Max H900	2,500,000,000	2,500,000,000	1,750,000,000	750,000,000							
6	Máy khoan CNC 2 đầu	2,500,000,000	2,500,000,000	1,750,000,000	750,000,000							
7	Máy đột cốc φ 32 mm	450,000,000	450,000,000	315,000,000	135,000,000							
8	Xe nâng hàng 10-15 tấn	2,000,000,000	2,000,000,000	1,400,000,000	600,000,000							
9	Máy ép thủy lực 1000 tấn	3,800,000,000	3,800,000,000	2,660,000,000	1,140,000,000							
10	Máy tiện đứng bàn	5,000,000,000	5,000,000,000	3,500,000,000	1,500,000,000							
11	Máy tiện ngang	5,000,000,000	5,000,000,000	3,500,000,000	1,500,000,000							
12	Cầu tháp 50 tấn	23,500,000,000	23,500,000,000	16,450,000,000	7,050,000,000							
13	Máy khác	10,200,000,000	10,200,000,000	7,140,000,000	3,060,000,000							
	Cộng I+II+III	414,250,000,000	164,250,000,000	114,975,000,000	49,275,000,000		893,000,000		893,000,000		0.54%	

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2023

CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T



CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T
Lilama 10 Long

CHI TIẾT KẾ HOẠCH GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU

Năm 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên các công trình, dự án	Giá trị sản lượng	Giá trị doanh thu	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	Đập dâng Trà Khúc	10,000	40,339	
2	Thủy điện Hồi Xuân	24,461	72,092	
3	Lọc dầu Long Sơn (TCT)	24,800	28,800	
4	NM nước thải Yên Xá	8,012	25,281	
5	Thủy điện Hòa Bình MR	390,262	482,617	
6	Thủy điện Ialy MR	177,990	131,822	
7	Kênh nói Dáy - Ninh Cơ	26,678	81,493	
8	Điện đốt rác Bắc Ninh	56,000	64,588	
9	Núi Pháo mở rộng	14,000	27,748	
10	Cống Cái Sơn	8,727	8,727	
11	Cho thuê VP Lilama10	30,000	30,000	
12	Các công việc khác	229,070	6,491	
	Tổng cộng	1,000,000	1,000,000	

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10



Đặng Văn Long

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ KẾ HOẠCH NĂM 2023

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	KC-IHT	Năng lực thiết kế	TMĐT	Lấy kế thực hiện từ khởi công	Kế hoạch năm 2023					Ghi chú	
								Tổng số	Vốn nhà nước	Vốn nước ngoài	Vốn TDTM	Vốn tự có		Nguồn vốn khác
	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L		
I	Xây dựng cơ bản					350,000,000,000	2	200,000,000,000			140,000,000,000	60,000,000,000	11	
1	Tòa nhà Lilama 10 giai đoạn 2		Tòa nhà Lilama 10, Tổ Hữu, Trung Văn, Nam Từ Liêm, HN			350,000,000,000		200,000,000,000			140,000,000,000	60,000,000,000		Nghị quyết số 274/NQ-HĐQT ngày 10/7/2017 của HĐQT TCT Lắp máy Việt Nam
II	Máy móc thiết bị, phương tiện vận tải					76,500,000,000		76,500,000,000			53,550,000,000	22,950,000,000		
1	Xe nâng người dạng cần (40-43m) (01 cái)					2,800,000,000		2,800,000,000			1,960,000,000	840,000,000		
2	Máy phát điện 125 KVA (02 cái)					1,000,000,000		1,000,000,000			700,000,000	300,000,000		
3	Máy phay giường chiều dài bàn ≥ 6m (01 cái)					5,000,000,000		5,000,000,000			3,500,000,000	1,500,000,000		
4	Máy khoan đầu đũa CNC 3 đầu, Max H900 (01 cái)					2,500,000,000		2,500,000,000			1,750,000,000	750,000,000		
5	Máy khoan CNC 2 đầu (01 cái)					2,500,000,000		2,500,000,000			1,750,000,000	750,000,000		
7	Xe nâng hàng 10-15 tấn (01 cái)					2,600,000,000		2,600,000,000			1,820,000,000	780,000,000		
8	Máy ép thủy lực 1000 tấn (01 cái)					3,800,000,000		3,800,000,000			2,660,000,000	1,140,000,000		
9	Máy tiền dưng bán (01 cái)					5,000,000,000		5,000,000,000			3,500,000,000	1,500,000,000		
11	Máy tiện ngang CNC (01 cái)					5,000,000,000		5,000,000,000			3,500,000,000	1,500,000,000		
12	Cầu bánh lốp 50 tấn (05 cái)					27,500,000,000		27,500,000,000			19,250,000,000	8,250,000,000		
13	Xe tự hành 10 , 15 tấn (02 cái)					3,600,000,000		3,600,000,000			2,520,000,000	1,080,000,000		
14	Máy cắt laser 6kw (01 cái)					5,000,000,000		5,000,000,000			3,500,000,000	1,500,000,000		
15	Máy khác					10,200,000,000		10,200,000,000			7,140,000,000	3,060,000,000		
TỔNG CỘNG: I+II								276,500,000,000			193,550,000,000	82,950,000,000		

Hà Nội, ngày 22 tháng 04 năm 2023

CHỦ TỊCH HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10



Đặng Văn Long
CHỦ TỊCH HĐQT



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)

Trụ sở: Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn,
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Tel : 0243.8.649584

Fax: 0243.8.649581

Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2015

ISO 14001:2015

ISO 45001:2018

ASME - "S";"U"

www.lilama10.com

www.lilama10.com.vn

Số: 17 /LILAMA10/HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Phê duyệt Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần LILAMA 10;
- Căn cứ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần LILAMA 10;

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty cổ phần LILAMA 10 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán (Chi tiết kèm theo).

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ✓



CHỦ TỊCH H.Đ.QU.T

Dặng Văn Long



TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)
Trụ sở: Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn,
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
Tel : 0243.8.649584 Fax: 0243.8.649581
Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2015
ISO 14001:2015
ISO 45001:2018
ASME - "S"; "U"
www.lilama10.com
www.lilama10.com.vn

Số: 18 /LILAMA10/HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH, TÍN DỤNG NĂM 2023

KÍNH GỬI: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch tài chính, tín dụng năm 2023 của Công ty cổ phần LILAMA 10 như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2023	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	1,000.0	
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1,000.0	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19.0	
4	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	98.9	
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	29.0	
6	Vay ngắn hạn, dài hạn	Tỷ đồng	834.0	
7	Hạn mức bảo lãnh ngân hàng	Tỷ đồng	850.0	
8	Thu nhập bình quân CBCNV/tháng	Triệu đồng	11.2	
9	Cổ tức	%	5-10	

Trên đây là Kế hoạch tài chính, tín dụng năm 2023 của Công ty cổ phần LILAMA 10. HĐQT báo cáo và xin ý kiến thông qua Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH H.Đ.QU.T

Dương Văn Long



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)

Trụ sở: Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn,
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Tel : 0243.8.649584 Fax: 0243.8.649581
Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2015

ISO 14001:2015

ISO 45001:2018

ASME - "S"; "U"

www.lilama10.com

www.lilama10.com.vn

Số: 25 /LILAMA10/HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 01/01/2022 đến 31/12/2022 của Công ty cổ phần LILAMA 10 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện:

Công ty cổ phần LILAMA 10 xin báo cáo tóm tắt như sau:

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ 31/12/2022	SỐ DƯ 31/12/2021
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	864,401,919,698	1,075,457,448,561
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	310,671,259,777	401,412,728,306
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	406,186,511,314	340,985,431,943
3	Hàng tồn kho	134,566,146,823	314,768,675,947
4	Tài sản ngắn hạn khác	12,978,001,784	18,290,612,365
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	180,101,458,647	186,664,958,672
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	0
2	Tài sản cố định	94,398,855,388	98,911,820,049
	- Tài sản cố định hữu hình	86,396,913,388	90,909,878,049
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Tài sản cố định vô hình	8,001,942,000	8,001,942,000
3	Bất động sản đầu tư	57,421,809,634	59,472,344,998
4	Tài sản dở dang dài hạn		
5	Đầu tư tài chính dài hạn	28,280,793,625	28,280,793,625
6	Tài sản dài hạn khác		
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,044,503,378,345	1,262,122,407,233
IV	NỢ PHẢI TRẢ	789,297,835,074	1,011,040,177,436
1	Nợ ngắn hạn	555,698,780,219	751,763,750,717
2	Nợ dài hạn	233,599,054,855	259,276,426,719
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	255,205,543,271	251,082,229,797
1	Vốn chủ sở hữu	255,205,543,271	251,082,229,797



STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ 31/12/2022	SỐ DƯ 31/12/2021
	- Vốn góp của chủ sở hữu	98,900,000,000	98,900,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	5,000,000,000	5,000,000,000
	- Cổ phiếu quỹ	(2,023,313,414)	(2,023,313,414)
	- Quỹ đầu tư phát triển	117,048,472,240	114,850,061,102
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2,789,108,603	2,789,108,603
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	33,491,275,842	31,566,373,506
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,044,503,378,345	1,262,122,407,233

B. KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2022	NĂM 2021
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,035,895,432,262	1,071,871,565,147
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,035,895,432,262	1,071,871,565,147
4	Giá vốn hàng bán	998,029,321,566	1,038,359,200,594
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	37,866,110,696	33,512,364,553
6	Doanh thu hoạt động tài chính	7,874,837,109	347,254,655
7	Chi phí tài chính	7,744,455,515	14,080,700,938
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19,532,110,157	9,276,504,178
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	18,464,382,133	10,502,414,092
10	Thu nhập khác	1,678,038,087	9,532,053,297
11	Chi phí khác	488,529,526	212,665,583
12	Lợi nhuận khác	1,189,508,561	9,319,387,714
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19,653,890,694	19,821,801,806
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,809,362,370	5,165,139,989
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16,844,528,324	14,656,661,817
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,721	1,198
17	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1,721	1,198

Trên đây là Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2022 của Công ty cổ phần LILAMA 10. HĐQT báo cáo và xin ý kiến thông qua Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH H.Đ.QU.T

Dặng Văn Long



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10 (LILAMA10, JSC)

Trụ sở: Tòa nhà Lilama10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Vãn,
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Tel: 0243.8649584 Fax: 0243.8649581

Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2015

ISO 14001:2015

ISO 45001:2018

ASME - "S"; "U"

www.lilama10.com

www.lilama10.com.vn

Số: 19 /LILAMA10/HĐQT

Hà nội, ngày 22 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP LILAMA10 NĂM 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LILAMA10;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LILAMA10 năm 2022;

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA10, HĐQT Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 như sau:

PHẦN 1

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022:

1. Hoạt động của HĐQT :

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Đức Tuấn	Chủ tịch đến 25/6/2022	7/20	35%	Hết nhiệm kỳ từ 25/6/2022
2	Ông Đặng Văn Long	Thành viên	20/20	100%	Bổ nhiệm chủ tịch HĐQT từ 25/6/2022.
3	Ông Trịnh Ngọc Tuấn Hùng	Thành viên	20/20	100%	
4	Ông Trương Thế Vinh	Thành viên đến 25/6/2022	7/20	35%	Hết nhiệm kỳ từ 25/6/2022
5	Ông Phạm Khắc Tuyên	Thành viên	20/20	100%	
6	Nguyễn Hồng Đăng	Thành viên từ 25/6/2022	13/20	65%	Bổ nhiệm từ 25/6/2022
7	Đặng Hào Quang	Thành viên từ 25/6/2022	13/20	65%	Bổ nhiệm từ 25/6/2022

Năm 2022, HĐQT đã tiến hành 20 buổi họp (trong đó có 08 buổi họp tập trung) để kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty; các đề xuất, kiến nghị của Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.

Tại các buổi họp, tất cả các nội dung đưa ra đều được HĐQT Công ty bàn bạc xem xét, quyết định một cách khách quan, dân chủ, cẩn trọng bao gồm:

- Công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- Chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, tỷ lệ 10%;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm 2022 là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022;

- Phê duyệt và lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam làm đơn vị kiểm toán báo cáo nội bộ năm 2022.
- Xây dựng, sửa đổi và bổ sung các quy chế, quy định của Công ty;
- Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và miễn nhiệm cán bộ kịp thời, đúng quy định của pháp luật và quy chế Công ty.
- Kiểm soát vốn đầu tư vào Công ty LILAMA Invest thông qua báo cáo của người đại diện.
- Phối hợp chặt chẽ để giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền và báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.
- Công khai minh bạch các hoạt động SXKD, tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan quản lý Nhà nước, các cổ đông thực hiện tốt được chức năng quản lý, giám sát, kiểm tra đối với Công ty.

2. Hoạt động giám sát đối với Tổng Giám đốc:

Trong năm qua HĐQT đã thực hiện việc giám sát đối với Tổng giám đốc qua các công việc chính như sau:

- a- Thực hiện Nghị quyết của HĐQT theo từng quý và các nghị quyết riêng.
- b- Ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế thuộc thẩm quyền.
- c- Báo cáo thực hiện kế hoạch tài chính, tín dụng.
- d- Giao khoán và trả lương đối với người lao động.
- e- Thực hiện và quyết toán các dự án đầu tư được HĐQT phê duyệt.
- f- Thực hiện việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế của Công ty trong điều hành sản xuất kinh doanh.
- g- Thực hiện nghĩa vụ của Công ty với Nhà nước, trách nhiệm với người lao động và với cổ đông.
- h- Các hoạt động giám sát khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế của Công ty.

*** Đánh giá Kết quả hoạt động quản lý, điều hành của Tổng giám đốc:**

+ Trong năm qua HĐQT đánh giá cao sự năng động, quyết liệt có nhiều sự đột phá, sáng tạo của Tổng Giám đốc để điều hành Công ty hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD.

+ Năm 2022, trước những thách thức, khó khăn bởi đại dịch Covid-19, xung đột giữa Nga và Ukraina, lạm phát, lãi suất tăng cao, kinh tế suy giảm, sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường xây lắp, chế tạo cơ khí giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước, áp lực tái cơ cấu của nền kinh tế... nhưng HĐQT Công ty đánh giá Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty hết sức linh hoạt, thận trọng; công tác thanh quyết toán thu hồi vốn có nhiều chuyển biến tốt, sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, cơ bản đã vượt qua những khó khăn thách thức, đóng góp vai trò hết sức quan trọng đưa Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu được nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên thông qua;

+ Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty; đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông; quan tâm chăm lo đời sống cho người lao động.

+ Đóng góp đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, tích cực tham gia công tác xã hội.

+ Tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế của Công ty.

3. Kết quả chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2022:

So với các chỉ tiêu kế hoạch SXKD được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, năm 2022 Công ty đã thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu (được chi tiết trong báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2022).

* Một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ thực hiện/KH 2022
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	1.000,0	1.003,4	100,3%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.000,0	1.035,9	103,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19,0	19,65	103,4%
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	38,5	10,65	27,6%
5	Thu nhập bình quân CBCNV/tháng	Triệu đồng	11,2	11,2	100,0%

4. Chế độ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022; Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023 của cán bộ quản lý, điều hành Công ty (Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng):

4.1. Thực hiện và quyết toán tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2022:

Thực hiện quy chế quản lý, phân phối tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với cán bộ quản lý, điều hành Công ty ban hành ngày 25/10/2017 trên cơ sở Nghị định số 53/2016/NĐ - CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, với kết quả quản lý, điều hành công ty đạt được, HĐQT báo cáo đề nghị Đại hội phê duyệt quyết toán tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2022 như sau:

*** Tiền lương:**

Tiền lương của cán bộ quản lý điều hành Công ty năm 2022 được tạm ứng theo quy định, số còn lại được quyết toán và chi trả sau khi được Đại hội thông qua kết quả SXKD năm 2022.

.Chi tiết:

TT	Họ tên	Chức vụ	Dự toán tiền lương được ĐHĐCĐ duyệt (đồng)	Quyết toán tiền lương, đề nghị ĐHĐCĐ duyệt (đồng)	Đã chi trả tiền lương hàng tháng (đồng)	Còn lại đề nghị thanh toán
1	Nguyễn Đức Tuấn	Chủ tịch HĐQT đến 25/6/2022	210.600.000	198.501.091	160.528.091	37.973.000
2	Đặng Văn Long	TGĐ đến 24/6/2022; Chủ tịch HĐQT từ 25/6/2022 đến nay	366.600.000	379.050.273	310.215.273	68.835.000
3	Nguyễn Đình Tình	PTGĐ đến 19/7/2022; TGĐ từ 20/7/2022 đến nay	291.000.000	320.958.273	263.412.818	57.545.455
4	Trịnh Ngọc Tuấn Hùng	TVHĐQT, KTT	252.000.000	263.148.363	217.018.999	46.129.364
5	Nguyễn Hoàng Hà	TBKS đến tháng 5/2022	105.000.000	91.602.364	75.254.818	16.347.546
6	Võ Đăng Giáp	PTGĐ	276.000.000	249.321.362	206.153.455	43.167.907
7	Nguyễn Việt Xuân	PTGĐ	276.000.000	293.486.273	241.839.637	51.646.636
	Cộng:		1.777.200.000	1.796.067.999	1.474.423.091	321.644.908

* **Thù lao:** Công ty đã thực hiện chi trả tạm ứng tiền thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, Ban Kiểm soát không chuyên trách, thư ký HĐQT năm 2022 theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Dự toán được ĐHCĐ phê duyệt	Quyết toán thù lao, đề nghị ĐHCĐ duyệt	Thù lao đã chi trả của năm 2022	Còn lại đề nghị Thanh toán
1	Đặng Văn Long	T/v HĐQT	6	42.120.000	42.120.000	33.696.000	8.424.000
2	Trịnh Ngọc Tuấn Hùng	T/v HĐQT	12	84.240.000	84.240.000	67.392.000	16.848.000
3	Trương Thế Vinh	T/v HĐQT đến 25/6/2022	6	42.120.000	42.120.000	33.696.000	8.424.000
4	Phạm Khắc Tuyên	T/v HĐQT	12	84.240.000	84.240.000	67.392.000	16.848.000
5	Nguyễn Hồng Đăng	TV HĐQT, Thư ký	12	67.320.000	67.320.000	53.856.000	13.464.000
6	Đặng Hào Quang	T/v BKS đến 24/6/2022; TVHĐQT từ 25/6/2022 đến nay	12	67.320.000	67.320.000	53.856.000	13.464.000
7	Vũ Công Trang	TBKS	6	42.120.000	42.120.000	33.696.000	8.424.000
8	Đinh Thị Hương Ngọc	T/v BKS	6	25.200.000	25.200.000	20.160.000	5.040.000
9	Nguyễn Thị Thu Phương	T/v BKS	12	50.400.000	50.400.000	40.320.000	10.080.000
	Cộng:			505.080.000	505.080.000	404.064.000	101.016.000

4.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023:

a. Kế hoạch tiền lương đối với cán bộ quản lý, điều hành chuyên trách được xác định và trả lương gắn với các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh kế hoạch so với thực hiện của năm trước liền kề, hàng tháng cán bộ quản lý, điều hành được tạm thanh toán bằng 80% của số tiền lương tháng; 20% còn lại được quyết toán và chi trả khi có kết quả SXKD năm 2023 được kiểm toán và ĐHCĐ thông qua (theo quy chế tiền lương).

b. Thù lao đối với cán bộ quản lý không chuyên trách: Được trình Đại hội trong báo cáo thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2022 và phương án thù lao năm 2023; Theo đó cán bộ quản lý không chuyên trách được tạm ứng bằng 80%; 20% còn lại được quyết toán và chi trả khi có **kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023** theo quy chế của Công ty. Chi tiết xác định quỹ tiền lương và thù lao năm 2023 theo báo cáo, kính trình Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT thực hiện theo Quy chế của Công ty.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023:

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản trị, trên cơ sở đó tạo điều kiện cho việc điều hành SXKD kịp thời, bám sát với tình hình thị trường, đạt hiệu lực, hiệu quả.

- Rà soát sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống các văn bản Quy chế quản lý và các quy định nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Các văn bản phải thể hiện được tính linh hoạt trong chỉ đạo điều hành, đáp ứng kịp thời yêu cầu của SXKD phù hợp tình hình thực tế; là chuẩn mực trong đánh giá, giám sát mọi hoạt động của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát thường xuyên việc tuân thủ các chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ của Công ty cũng như các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT, giám sát công tác thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- Giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề xuất của Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đi đôi với việc triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong SXKD.

- Chỉ đạo các phòng ban nghiệp vụ thực hiện khoán đúng, khoán đủ nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận từng bước tích lũy nguồn tài chính. Chỉ đạo các đơn vị sản xuất thực hiện quyết liệt công tác thu hồi vốn, tuyệt đối tránh không để xảy ra các trường hợp nợ xấu.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí SXKD, chi phí đầu tư, nguồn vốn đủ mạnh nhằm phục vụ SXKD.

- Đầu tư hợp lý, có trọng điểm phù hợp với năng lực tài chính. Tiếp tục triển khai đầu tư dự án Tòa nhà Lilama 10- Giai đoạn II.

- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội thoái vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng LILAMA (LILAMA invest) .

- Tiếp tục tìm kiếm ứng viên thành viên HĐQT độc lập.

- Đôn đốc giải quyết các kiến nghị của cấp có thẩm quyền, của cổ đông hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

III. KẾT LUẬN:

Năm 2022 là năm có nhiều khó khăn, thách thức lớn, bất ngờ xuất hiện, tác động xấu, nhiều mặt làm cho chuỗi cung ứng bị gián đoạn; vật tư, nguyên liệu cho sản xuất, nhất là giá xăng dầu, chi phí đầu vào, vận tải; lạm phát tăng cao đột biến, sự suy giảm kinh tế thế giới cũng như những biến động bất thường của thị trường tài chính - tiền tệ toàn cầu. Trong bối cảnh rất đặc biệt đó, nhờ có quyết tâm cao và sự nỗ lực phấn đấu của tập thể ban lãnh đạo và toàn thể người lao động, sự tin tưởng, đồng hành, ủng hộ của Quý vị cổ đông,

năm 2022 Công ty đã nỗ lực làm việc để hoàn thành cơ bản mọi nhiệm vụ được cổ đông tin nhiệm giao phó.

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty, tôi xin chân thành cảm ơn sự đóng góp to lớn, hiệu quả của Quý vị Cổ đông trong nhiệm kỳ vừa qua và mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm của Quý vị để Công ty Cổ phần LILAMA 10 của chúng ta vượt qua những khó khăn thách thức, tiếp tục duy trì ổn định để phát triển.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- Lưu HĐQT. *nh*

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



[Handwritten Signature]
CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T
Dặng Văn Long



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10 (LILAMA10, JSC)
Trụ sở: Tòa nhà Lilama10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn,
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
Tel: 0243.8649584 Fax: 0243.8649581
Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2015
ISO 14001:2015
ISO 45001:2018
ASME - "S"; "U"
www.lilama10.com
www.lilama10.com.vn

Số: 20 /BC-LILAMA10-BKS

Hà nội, ngày 22 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LILAMA 10

Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 10, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát. Căn cứ thực tế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo Tài chính của Công ty Cổ phần LILAMA 10 năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY. Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông một số nội dung chủ yếu sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

1. Tình hình chung:

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần LILAMA 10 hiện có 03 thành viên:

- | | |
|----------------------------|-------------------------|
| - Ông Vũ Công Trang | - Trưởng ban Kiểm soát. |
| - Bà Nguyễn Thị Thu Phương | - Kiểm soát viên. |
| - Bà Đinh Thị Hương Ngọc | - Kiểm soát viên. |

Ban Kiểm soát hoạt động theo quy chế, tuân thủ đúng các quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cổ phần LILAMA 10.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022:

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện các công tác sau:

- Xem xét, đánh giá báo cáo tài chính năm 2021 (đã được kiểm toán) của Công ty và lập Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LILAMA 10 thông qua ngày 25/6/2022;
- Tổ chức lập kế hoạch công tác năm 2022 của Ban kiểm soát và bám sát kế hoạch công tác đã lập để triển khai thực hiện nhiệm vụ;
- Tổ chức 04 cuộc họp Ban kiểm soát theo định kỳ để phân công công tác giữa các Kiểm soát viên; trao đổi, thống nhất các nội dung liên quan đến phạm vi nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, đồng thời xem xét, đánh giá báo cáo tài chính quý và năm 2022 của Công ty;
- Tổ chức giám sát, xem xét tính phù hợp tại các quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty trong năm 2022;

- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan;
- Tham dự các cuộc họp HĐQT, cuộc họp giao ban của Công ty để nắm bắt thông tin về công tác quản trị điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như tình hình kết quả hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
- Tham gia đóng góp ý kiến trong việc sửa đổi và ban hành Điều lệ và một số quy chế nội bộ của Công ty;
- Tiếp tục tham gia giám sát việc thực hiện Đề án tái cấu trúc của Công ty theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt;
- Tham gia các đoàn công tác của Công ty tại các công trình nhằm nắm bắt những thuận lợi, khó khăn và tình hình thi công thực tế;
- Tham dự các lớp đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ do các cơ quan, đơn vị quản lý Nhà nước tổ chức;
- Thực hiện các báo cáo giám sát định kỳ theo đúng quy định.

3. Lương và thù lao của các Kiểm soát viên năm 2022:

Việc chi trả lương và thù lao cho các Kiểm soát viên năm 2022 đã được Công ty thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/6/2022 và các văn bản pháp luật hiện hành:

- Trường Ban kiểm soát được trả lương theo quy chế về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty. Chi tiết lương thực hiện năm 2022 như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ	DT tiền lương ĐHĐCĐ duyệt (đồng)	QT tiền lương đề nghị ĐHĐCĐ duyệt (đồng)	Đã chi trả (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Hà	Trưởng BKS đến tháng 5/2022	105.000.000	91.602.364	75.254.818	
2	Vũ Công Trang	Trưởng BKS từ 25/6/2022 đến nay	42.120.000	42.120.000	33.696.000	
Tổng cộng			147.120.000	133.722.364	108.950.818	

- Kiểm soát viên được trả thù lao bằng 20% mức lương của Kế toán trưởng. Chi tiết thù lao thực hiện năm 2022 như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ	DT thù lao ĐHĐCĐ duyệt (đồng)	QT thù lao đề nghị ĐHĐCĐ duyệt (đồng)	Đã chi trả (đồng)	Ghi chú
1	Đặng Hào Quang	KSV đến	25.200.000	25.200.000	20.160.000	

TT	Họ tên	Chức vụ	DT thù lao ĐHĐCĐ duyệt (đồng)	QT thù lao đề nghị ĐHĐCĐ duyệt (đồng)	Đã chi trả (đồng)	Ghi chú
		24/6/2022				
2	Nguyễn Thị Thu Phương	KSV	50.400.000	50.400.000	40.320.000	
3	Đinh Thị Hương Ngọc	KSV	25.200.000	25.200.000	20.160.000	
Tổng cộng			100.800.000	100.800.000	80.640.000	

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2022

1. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022:

Năm 2022, trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là ảnh hưởng rất lớn của đại dịch bệnh Covid 19 ảnh hưởng đến toàn cầu và cuộc chiến tranh giữa Nga - Ukraina. Tuy nhiên, với tất cả sự nỗ lực, cố gắng cùng sự đoàn kết nội bộ của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ, nhân viên, người lao động, Công ty cổ phần Lilama 10 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh: Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều hoàn thành và vượt mức kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao. Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động trong Công ty.

Các chỉ tiêu kết quả SXKD năm 2022 của Công ty cổ phần LILAMA 10 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so KH
1	Doanh thu thuần	Tỷ VNĐ	1.000,00	1.035,89	103,59%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	19,00	19,65	103,42%
3	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ	38,50	10,65	27,66%
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	1,90	1,897	99,84%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	19,21	19,87	103,42%
6	Tỷ lệ cổ tức	%	5-10	Trình ĐHĐCĐ	
7	TN bình quân người LĐ	Tr.đ/tháng	11,20	11,2	100,00%

2. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2022:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	TÊN DỰ ÁN	Năm 2022			Ghi chú
		KH	Thực hiện	% HT	
I	Dự án, hạng mục xây dựng cơ bản	100,00	0,893	0,89%	
1	Tòa nhà Lilama 10 - giai đoạn 2	100,00	0,893		

STT	TÊN DỰ ÁN	Năm 2022			Ghi chú
		KH	Thực hiện	% HT	
II	Dự án mua sắm máy móc, thiết bị	64,25	0	0%	
1	Cài tạo, nâng cấp văn phòng làm việc 03 tầng	0,50			
2	Xe nâng người dạng cần (40-43m) (01 cái)	2,80			
3	Máy phát điện 125 KVA (02 cái)	1,00			
4	Máy doa giường chiều dài $\geq 10m$	5,00			
5	Máy khoan đầu dầm CNC 3 đầu, Max H900	2,50			
6	Máy khoan CNC 2 đầu	2,50			
7	Máy đột cóc f 32 mm	0,45			
8	Xe nâng hàng 10-15 tấn	2,00			
9	Máy ép thủy lực 1000 tấn	3,80			
10	Máy tiện đứng bàn	5,00			
11	Máy tiện ngang	5,00			
12	Cầu tháp 50 tấn	23,50			
13	Máy khác	10,20			

Căn cứ tình hình thực tế, tiến độ thi công tại các công trình, một số hạng mục đầu tư chưa được triển khai do chưa thực sự cấp thiết. Kế hoạch đầu tư các hạng mục này sẽ được chuyển tiếp và triển khai khi có nhu cầu vào thời điểm thích hợp.

3. Tình hình tài chính năm 2022:

Theo ý kiến của Ban kiểm soát, số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, cũng như kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp luật liên quan.

3.1. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: đồng

KHOẢN MỤC	Tại 31/12/2022	Tại 31/12/2021	% Tăng (+), giảm (-)
I. TỔNG TÀI SẢN	1.044.503.378.345	1.262.122.407.233	-17,24
1. Tài sản ngắn hạn	864.401.919.698	1.075.457.448.561	-19,62
- Tiền và các khoản tương đương tiền	310.671.259.777	401.412.728.306	-22,61
- Các khoản phải thu ngắn hạn	406.186.511.314	340.985.431.943	+19,12
+ Phải thu ngắn hạn khách hàng	347.117.368.261	287.485.537.121	+20,74
+ Trả trước cho người bán ngắn hạn	65.629.855.829	56.487.630.379	+16,18

KHOẢN MỤC	Tại 31/12/2022	Tại 31/12/2021	% Tăng (+), giảm (-)
- Hàng tồn kho	6.987.058.221	11.703.250.574	-40,30
+ Chi phí SXKD dở dang	134.566.146.823	314.768.675.947	-57,25
- Tài sản ngắn hạn khác	130.332.963.391	310.246.981.143	-57,99
2. Tài sản dài hạn	180.101.458.647	186.664.958.672	-3,52
- Các khoản phải thu dài hạn			
- Tài sản cố định	94.398.855.388	98.911.820.049	-4,56
- Bất động sản đầu tư	57.421.809.634	59.472.344.998	-3,45
- Tài sản dở dang dài hạn			
- Đầu tư tài chính dài hạn	28.280.793.625	28.280.793.625	0
- Tài sản dài hạn khác			
II. TỔNG NGUỒN VỐN	1.044.503.378.345	1.262.122.407.233	-17,24
1. Nợ phải trả	789.297.835.074	1.011.040.177.436	-21,93
- Nợ ngắn hạn	555.698.780.219	751.763.750.717	-26,08
+ Phải trả người bán ngắn hạn	169.189.141.364	202.101.053.316	-16,28
+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn	138.965.384.129	326.286.220.657	-57,41
+ Phải trả người LĐ	21.292.371.607	36.812.281.554	-42,16
+ Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	136.174.932.800	104.242.346.878	+30,63
- Nợ dài hạn	233.599.054.855	259.276.426.719	-9,90
+ Phải trả người bán dài hạn			
+ Người mua trả tiền trước dài hạn	149.480.033.879	176.172.752.622	-15,15
+ DT chưa thực hiện dài hạn	49.218.365.014	50.621.263.778	-2,77
+ Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	4.853.072.023	4.488.050.898	+8,13
2. Vốn Chủ sở hữu	255.205.543.272	251.082.229.797	+1,64
Vốn chủ sở hữu	255.205.543.272	251.082.229.797	+1,64

3.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2022	Năm 2021	% Tăng (+), giảm (-)
1. Doanh thu thuần	1.035.895.432.262	1.071.871.565.147	-3,36
2. Giá vốn hàng bán	998.029.321.566	1.038.359.200.594	-3,88

3. Lợi nhuận gộp	37.866.110.696	33.512.364.553	+12,99
4. Chi phí tài chính	7.744.455.515	14.080.700.938	-45,00
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.532.110.157	9.276.504.178	+110,55
6. Lợi nhuận thuần hoạt động KD	18.464.382.133	10.502.414.092	+75,81
7. Lợi nhuận khác	1.189.508.561	9.319.387.714	-87,24
8. Tổng lợi nhuận trước thuế	19.653.890.694	19.821.801.806	-0,85

3.3. Báo cáo cơ cấu Vốn Điều lệ và Vốn đầu tư

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 11 ngày 07 tháng 07 năm 2022, vốn đầu tư và vốn điều lệ của Công ty đều là 98.900.000.000 VND. Tại ngày 31/12/2022, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ và có cơ cấu vốn như sau:

Đơn vị tính: đồng

CỔ ĐÔNG	Vốn đã góp			
	31/12/2022	Tỷ lệ %	31/12/2021	Tỷ lệ %
Tổng công ty Lắp máy Việt Nam- CTCP	35.604.000.000	36	35.604.000.000	36
Các cổ đông khác	63.296.000.000	64	63.296.000.000	64
Tổng cộng	98.900.000.000	100	98.900.000.000	100

3.4. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2022:

Năm 2022, trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid 19 và chiến tranh Nga - Ukraina ảnh hưởng rất lớn đến hầu hết các ngành nghề của nền kinh tế. Tuy nhiên, với sự cố gắng và quyết tâm cao, Công ty cổ phần Lilama 10 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh với những kết quả khả quan, các chỉ tiêu thực hiện đều hoàn thành và vượt mức so với kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua, đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức, đáp ứng được sự kỳ vọng của các cổ đông:

- Doanh thu thuần năm 2022 của Công ty là 1.035,89 tỷ đồng đạt 103,59% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế là 19,65 tỷ đồng đạt 103,42% kế hoạch.
- Vốn chủ sở hữu/Vốn điều lệ là 2,58: cho thấy hiệu quả SXKD của Công ty được duy trì và tăng trưởng qua các năm (năm 2021 đạt 2,54; năm 2020 đạt 2,52; năm 2019 đạt 2,47 lần).
- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu là 3,09 lần: (tỷ lệ này là khá cao tuy đã giảm so với năm 2021 là 4,03 lần) là do nguồn vốn của Công ty chủ yếu là các khoản tạm ứng của khách hàng để thực hiện thi công các công trình chiếm 36,5% tổng số nợ phải trả. Các khoản nợ phải trả khác như phải trả người lao động (giảm 42,16%), phải trả người bán (giảm 26,08%), vay và nợ thuê tài chính (tăng 30,63%). Công ty cần có các giải pháp phù hợp để duy trì sự ổn định, bảo toàn và phát triển vốn, cố gắng đưa hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu về ngưỡng an toàn.
- Chi phí tài chính của Công ty là 7,744 tỷ đồng, trong đó:

+ Phân xác định lỗ do chênh lệch tỷ giá phát sinh và đánh giá lại các khoản ngoại tệ cuối kỳ là 0,913 tỷ đồng.

+ Chi phí lãi vay là 6,831 tỷ đồng (giảm so với cùng kỳ năm 2021 là 8,601 tỷ đồng và bằng 0,66% doanh thu) được đánh giá là khá thấp cho thấy Công ty đang sử dụng hiệu quả các nguồn vốn khác không phải chịu chi phí lãi vay;

- Chi phí QLDN là 20,675 tỷ đồng; Trong năm 2022, Công ty đã được hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi với số tiền là 1,143 tỷ đồng. Do đó, chi phí QLDN được ghi giảm còn 19,532 tỷ đồng. Qua đó nhận thấy Công ty đã rất tích cực trong công tác thu hồi nợ.

- Lợi nhuận khác của Công ty là 1,189 tỷ đồng (giảm 87,24% so với cùng kỳ năm 2021)

- Lợi nhuận gộp/Doanh thu là 3,66% (tăng 12,99% so với cùng kỳ của năm 2021): Công ty vẫn đảm bảo được hiệu quả sxkd trong điều kiện ảnh hưởng rất lớn từ đại dịch Covid 19 và cuộc chiến tranh Nga - Ukraina.

- Lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ của Công ty đạt 19,87%; Lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu đạt 7,7%.

- Các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty là 406,186 tỷ đồng, chiếm 39,21% doanh thu và 46,99% tài sản ngắn hạn cùng kỳ. Công ty đã rất sát sao trong công tác thu hồi nợ, tuy nhiên vẫn cần tiếp tục duy trì và tăng cường công tác này thường xuyên để tránh rủi ro phát sinh các khoản nợ xấu. Đồng thời, định kỳ đánh giá, phân loại và trích lập dự phòng theo quy định.

- Hàng tồn kho là 134,566 tỷ đồng, trong đó chi phí SXKD dở dang là 130,332 tỷ đồng; nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tồn kho là 4,233 tỷ đồng: Công ty cần tích cực công tác nghiệm thu, thanh quyết toán để thu hồi vốn, giảm giá trị hàng tồn kho. Đồng thời, rà soát phân bổ chi phí kịp thời và đầy đủ, xác định chính xác khối lượng dở dang nhằm giảm thiểu rủi ro mất cân đối tại các công trình. Mặt khác, trong điều kiện giá cả leo thang như hiện nay, Công ty cần tính toán kỹ lưỡng, dự báo, đánh giá và thật cẩn trọng trong kiểm soát rủi ro do trượt giá nhiên, nguyên vật liệu...

- Lượng tiền, các khoản tương đương tiền cuối kỳ là 310,671 tỷ đồng.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

❖ Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, HĐQT đã tiến hành 20 cuộc họp (trong đó có 08 cuộc họp tập trung) nhằm kiểm điểm, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Theo đó, những nội dung chính đã được HĐQT chỉ đạo và giám sát thực hiện như sau:

- Đã chỉ đạo việc hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và các báo cáo, công bố thông tin khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Đã chỉ đạo Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 25/6/2022;

- Đã chỉ đạo việc phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021 (tỷ lệ 10% bằng tiền);
- Đã chỉ đạo và quyết định lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022;
- Chỉ đạo sát sao người đại diện vốn trong việc kiểm soát vốn đầu tư vào Công ty Lilama Invest, đồng thời quyết liệt trong việc tìm kiếm đối tác để thoái vốn đầu tư của Lilama 10 tại đây, tuy nhiên vẫn chưa đạt được kết quả như mong muốn;
- Đã chỉ đạo công tác rà soát các quy chế, quy định không còn phù hợp; ban hành mới và sửa đổi, bổ sung một số quy chế nội bộ của Công ty;
- Đã kịp thời giải quyết các kiến nghị, đề xuất của Ban Kiểm soát cũng như các vấn đề phát sinh khác thuộc thẩm quyền và báo cáo cấp có thẩm quyền đối với các vấn đề cần phải báo cáo;
- Đã phối hợp chặt chẽ với Tổng giám đốc trong việc giải quyết các vấn đề về nhân sự cũng như các giải pháp thúc đẩy sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT;

Nhìn chung, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, đã đưa ra được định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời, đồng thời đảm bảo tính minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra kiểm soát, do đó Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao.

Các cuộc họp HĐQT đều có Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT làm cơ sở cho Ban TGD triển khai thực hiện.

❖ Tổng giám đốc:

Hoạt động của Công ty trong năm 2022 đã được TGD chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện trên cơ sở Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Điều lệ Công ty. Theo đó:

- Đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện các giải pháp theo đúng chức năng, nhiệm vụ nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD tháng, quý, năm mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đã thông qua;
- Đã tích cực trong công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm để đảm bảo sản lượng của năm 2022 và các năm tiếp theo;
- Đã chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác giao khoán, nâng cao năng suất lao động, tổ chức thi công các công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng;
- Đã chỉ đạo triển khai thực hiện việc ban hành mới và sửa đổi, bổ sung Điều lệ cùng một số quy chế nội bộ của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Đã chỉ đạo, tổ chức công tác lập báo cáo tài chính, quyết liệt trong quản lý và thu hồi vốn; tiếp tục đánh giá, trích lập dự phòng và xử lý nợ theo quy định;
- Đã chỉ đạo Quản lý và sử dụng có hiệu quả các tài sản của Công ty, phối kết hợp với các tổ chức đoàn thể trong Công ty đảm bảo các chế độ, chính sách cho người lao động;

- Đã thực hiện và chấp hành đầy đủ nghĩa vụ của Công ty tại các báo cáo, kiến nghị của cơ quan quản lý Nhà nước như cơ quan thuế cũng như của cổ đông Tổng công ty Lilama.

Nhìn chung, TGD và Ban lãnh đạo trong năm 2022 đã rất nỗ lực điều hành các hoạt động của Công ty thực sự hiệu quả, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế, qua đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty

❖ **Quan hệ phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc với Ban kiểm soát**

HDQT và Ban TGD Công ty đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tại Công ty theo quy định. HDQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý đã nhiệt tình cung cấp thông tin liên quan đầy đủ, rõ ràng theo yêu cầu kiểm soát.

Ban kiểm soát được mời tham dự các phiên họp thường kỳ của HDQT, các cuộc họp giao ban tuần, quý của Công ty và tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp này.

Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông liên quan đến việc quản lý, điều hành Công ty của HDQT và Ban TGD.

2. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

Nhận định kinh tế năm 2023 sẽ còn nhiều khó khăn, thị trường công việc ngày càng hạn hẹp và nhiều sự cạnh tranh. Do đó, đề nghị HDQT và Ban TGD chỉ đạo:

- Công ty cần tiếp tục duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo ổn định công ăn việc làm cho người lao động toàn Công ty;

- Đảm bảo chất lượng, tiến độ thi công các công trình, củng cố vững chắc thương hiệu Lilama 10 đối với các chủ đầu tư và đối tác kinh doanh;

- Nâng cao trình độ, năng lực thi công và chất lượng nguồn nhân lực, có các chế độ hợp lý đối với người lao động để họ thực sự yên tâm làm việc và cống hiến cho Công ty;

- Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách trên cơ sở bám sát các quy định của pháp luật nhằm thúc đẩy tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí tạo hiệu quả hơn nữa trong SXKD và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường;

- Tích cực tìm kiếm các cơ hội, tiếp cận các đối tác, chủ đầu tư để tiếp thị tạo công ăn việc làm cho người lao động, tuy nhiên cũng cần lưu ý phân tích kỹ lưỡng thị trường, đối tác kinh doanh tránh rủi ro làm không thu hồi được vốn;

- Tập trung đẩy mạnh công tác thanh, quyết toán đối với các công trình dự án hoàn thành hoặc đang ở giai đoạn cuối. Rà soát, kiểm tra khối lượng và chi phí dở dang đảm bảo chính xác, đầy đủ, tránh rủi ro tiềm ẩn; Đồng thời rà soát kỹ lưỡng công tác tập hợp hóa đơn, chứng từ đúng kỳ hạn, hợp lệ tránh những trường hợp bị phạt bởi các cơ quan quản lý Nhà nước;

- Chú trọng công tác thu hồi nợ, đặc biệt là các khoản công nợ kéo dài, nợ quá hạn. Thường xuyên rà soát, đối chiếu, phân loại và đánh giá chi tiết công nợ phải thu, phải trả; trích lập dự phòng phải thu theo quy định nhằm hạn chế rủi ro;

- Tiếp tục thực hiện đề án tái cấu trúc doanh nghiệp và kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Tích cực tìm kiếm đối tác để thoái vốn đầu tư của Công ty tại Công ty cổ phần đầu tư

xây dựng LILAMA (Lilama Invest). Căn cứ tình hình SXKD của Lilama Invest, xem xét trích lập dự phòng cho khoản đầu tư này theo đúng các quy định của pháp luật vào thời điểm thích hợp (nếu đủ điều kiện).

IV. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2023 CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Trong năm 2023 Ban kiểm soát sẽ tiếp tục tiến hành công tác kiểm soát định kỳ theo quy định, cụ thể:

- Kiểm tra Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và năm của Công ty;
- Đánh giá tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT;
- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý và năm của Công ty;
- Đánh giá công tác quản trị, điều hành của HĐQT, Ban TGD;

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát có thể kiểm tra thêm một số vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát tùy tình hình cụ thể.

Ban kiểm soát cũng xây dựng kế hoạch cho các thành viên Ban kiểm soát được tham gia đầy đủ các khóa học, tập huấn nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn của Kiểm soát viên.

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2023 của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 10.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông L10;
- Hội đồng quản trị L10;
- Tổng giám đốc L10;
- Các Kiểm soát viên;
- Lưu: BKS, VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Vũ Công Trang



TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)
Trụ sở: Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn,
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
Tel : 0243.8.649584 Fax: 0243.8.649581
Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2015
ISO 14001:2015
ISO 45001:2018
ASME - "S";"U"
www.lilama10.com
www.lilama10.com.vn

Số: 21 /LILAMA10/HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ Danh sách Công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần LILAMA 10;

Để phục vụ cho công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần LILAMA 10 theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty, việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Là đơn vị được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2023.
- Là đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán và tư vấn tài chính, chi phí hợp lý, tiết kiệm.

Nhằm lựa chọn công ty kiểm toán đáp ứng những yêu cầu trên, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán độc lập dưới đây để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ✓
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LILAMA 10
CHỦ TỊCH H.Đ.QU.T
Đặng Văn Long

**DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIÊN ĐƯỢC
CHẤP THUẬN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG
THUỘC LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN NĂM 2023**

1. CÔNG TY TNHH KPMG (KPMG)
2. CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM (E&Y)
3. CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM (DELOITTE)
4. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (A&C)
5. CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC (AASC)
6. CÔNG TY TNHH PwC (VIỆT NAM) (PWC)
7. CÔNG TY TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM) (GT)
8. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC (AAC)
9. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM (AFC)
10. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISC (AISC)
11. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY (UHY)
12. CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM (PKF)
13. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT (SVC)
14. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN RSM VIỆT NAM (RSM)
15. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO (VACO)
16. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT (AN VIỆT)
17. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO (BDO)
18. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC (FAC)
19. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (VAE)
20. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN - THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM (ECOVIS AFA VIỆT NAM)
21. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ (ICPA)
22. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM (DFK)
23. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM (CPA VIETNAM)
24. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT (CHUẨN VIỆT)
25. CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ASCO (ASCO)
26. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)
27. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP (TTP)
28. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT (AASCN)
29. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT (NVT)
30. CÔNG TY TNHH TƯ VẤN – KIỂM TOÁN S&S (S&S)





TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)
 Trụ sở: Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn,
 Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
 Tel : 0243.8.649584 Fax: 0243.8.649581
 Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2015
 ISO 14001:2015
 ISO 45001:2018
 ASME - "S"; "U"
 www.lilama10.com
 www.lilama10.com.vn

Số: 22 /LILAMA10/HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2023

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2022

KÍNH GỬI: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2022, Công ty cổ phần LILAMA 10 đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được đề ra. Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông phương án phân chia lợi nhuận, chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
I	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang		16,646,747,518	
II	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022			
1	Lợi nhuận trước thuế		19,653,890,694	
2	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp vào NSNN		2,809,362,370	
3	Lợi nhuận còn lại sau thuế	(3) = (1)-(2)	16,844,528,324	
4	Các khoản trừ vào Lợi nhuận sau thuế TNDN		0	
5	Lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ chưa phân phối kỳ này		2,932,472,743	
6	Lợi nhuận còn lại dùng để phân phối	(6) = (3)-(4)-(5)	13,912,055,581	
III	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022	(III) =(1)+(2)+(3)	4,869,219,453	
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	(II.6) x 15%	2,086,808,337	
2	Trích quỹ khen thưởng	(II.6) x 10%	1,391,205,558	
3	Trích quỹ phúc lợi	(II.6) x 10%	1,391,205,558	
IV	Lợi nhuận còn lại (LN còn lại sau thuế - Trích các quỹ)	(IV)=(I)+(II.3)-(III)	28,622,056,389	
1	Chi trả cổ tức 10% bằng tiền mặt	10%	9,790,000,000	
2	Lợi nhuận còn lại sau khi đã phân phối năm 2022	(2) = (IV)-(IV.1)	18,832,056,389	

Trên đây là phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2022. HĐQT Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua để triển khai thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn!





LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10 (LILAMA10, JSC)

Trụ sở: Tòa nhà Lilama10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn,
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Tel: 0243.8649584 Fax: 0243.8649581
Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2015
ISO 14001:2015
ISO 45001:2018
ASME - "S"; "U"
www.lilama10.com
www.lilama10.com.vn

Số: 23 /LILAMA10/HĐQT

Hà nội, ngày 22 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2022
và phương án tiền lương, thù lao năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 10;
- Căn cứ quy chế về tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho cán bộ quản lý, điều hành Công ty Cổ phần LILAMA 10;
- Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LILAMA10 năm 2023 thông qua quyết toán quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, cán bộ quản lý và thư ký năm 2022; Phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, cán bộ quản lý và thư ký năm 2023 như sau:

I. Tiền lương, Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, cán bộ quản lý và thư ký năm 2022:

Mức chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, thư ký năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LILAMA10 phê duyệt như sau:

1- Tiền lương :

TT	Họ tên	Chức vụ	Dự toán tiền lương được ĐHĐCĐ duyệt (đồng)	Quyết toán tiền lương, đề nghị ĐHĐCĐ duyệt (đồng)	Đã chi trả tiền lương hàng tháng (đồng)	Còn lại đề nghị thanh toán
1	Nguyễn Đức Tuấn	Chủ tịch HĐQT đến 25/6/2022	210.600.000	198.501.091	160.528.091	37.973.000
2	Đặng Văn Long	TGD đến 24/6/2022; Chủ tịch HĐQT từ	366.600.000	379.050.273	310.215.273	68.835.000

TT	Họ tên	Chức vụ	Dự toán tiền lương được ĐHCĐ duyệt (đồng)	Quyết toán tiền lương, đề nghị ĐHCĐ duyệt (đồng)	Đã chi trả tiền lương hàng tháng (đồng)	Còn lại đề nghị thanh toán
		25/6/2022 đến nay				
3	Nguyễn Đình Tinh	PTGD đến 19/7/2022; TGD từ 20/7/2022 đến nay	291.000.000	320.958.273	263.412.818	57.545.455
4	Trịnh Ngọc Tuấn Hùng	TVHĐQT, KTT	252.000.000	263.148.363	217.018.999	46.129.364
5	Nguyễn Hoàng Hà	TBKS đến tháng 5/2022	105.000.000	91.602.364	75.254.818	16.347.546
6	Võ Đăng Giáp	PTGD	276.000.000	249.321.362	206.153.455	43.167.907
7	Nguyễn viết Xuân	PTGD	276.000.000	293.486.273	241.839.637	51.646.636
	Cộng:		1.777.200.000	1.796.067.999	1.474.423.091	321.644.908

2- Thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS và thư ký năm 2022:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Dự toán được ĐHCĐ phê duyệt	Quyết toán thù lao, đề nghị ĐHCĐ duyệt	Thù lao đã chi trả của năm 2022	Còn lại đề nghị Thanh toán
1	Đặng Văn Long	T/v HĐQT	6	42.120.000	42.120.000	33.696.000	8.424.000
2	Trịnh Ngọc Tuấn Hùng	T/v HĐQT	12	84.240.000	84.240.000	67.392.000	16.848.000
3	Trương Thế Vinh	T/v HĐQT đến 25/6/2022	6	42.120.000	42.120.000	33.696.000	8.424.000
4	Phạm Khắc Tuyên	T/v HĐQT	12	84.240.000	84.240.000	67.392.000	16.848.000
5	Nguyễn Hồng Đăng	TV HĐQT, Thư ký	12	67.320.000	67.320.000	53.856.000	13.464.000
6	Đặng Hào Quang	T/v BKS đến 24/6/2022; TVHĐQT từ 25/6/2022 đến nay	12	67.320.000	67.320.000	53.856.000	13.464.000
7	Vũ Công Trang	TBKS	6	42.120.000	42.120.000	33.696.000	8.424.000
8	Đinh Thị Hương Ngọc	T/v BKS	6	25.200.000	25.200.000	20.160.000	5.040.000
9	Nguyễn Thị Thu Phương	T/v BKS	12	50.400.000	50.400.000	40.320.000	10.080.000
	Cộng:			505.080.000	505.080.000	404.064.000	101.016.000

II. Phương án quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, cán bộ quản lý và Thư ký HĐQT năm 2023:

1- **Tiền lương:** Phương án tiền lương đối với cán bộ quản lý, điều hành chuyên trách được thanh toán theo quy chế tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý Công ty ban hành kèm theo Quyết định số:14/LILAMA10/HĐQT ngày 05/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 10.

Chi tiết:

TT	Chức danh	Số lượng	Số tháng làm việc	Mức lương	Quỹ lương	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	35.100.000	421.200.000	
2	Tổng Giám đốc	01	12	26.000.000	312.000.000	
3	Phó Tổng Giám đốc	02	12	23.000.000	552.000.000	
4	Kế toán trưởng	01	12	21.000.000	252.000.000	
	Tổng cộng:	05			1.537.200.000	

2- Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2023:

* Đề nghị giữ mức như năm 2022, cụ thể:

- Thành viên HĐQT, Trưởng BKS được trả thù lao bằng 20% mức lương của thành viên HĐQT chuyên trách.
- Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao bằng 20% mức lương của Kế toán trưởng Công ty.

Chi tiết:

TT	Chức danh	Số lượng	Số tháng làm việc	Tiền thù lao tháng	Quỹ thù lao năm 2022	Ghi chú
1	Thành viên HĐQT	04	12	7.020.000	336.960.000	
2	Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm	01	12	7.020.000	84.240.000	
3	Thành viên BKS	02	12	4.200.000	100.800.000	
	Tổng Cộng:	07			522.000.000	

HĐQT Công ty báo cáo xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua để triển khai thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu HĐQT. *mlh*

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đặng Văn Long
CHỦ TỊCH HĐQT Trang 3/3